

**CÔNG TY
CỔ PHẦN
DƯỢC
BECAMEX**

Digitally signed by
CÔNG TY CỔ PHẦN
DƯỢC BECAMEX
DN: C=VN, S=Bình
Dương, L=Bến Cát,
CN=CÔNG TY CỔ
PHẦN DƯỢC
BECAMEX,
OID.0.9.2342.19200300.
100.1.1=MST:
3700683163
Reason: I am the author
of this document
Location:
Date: 2017-03-27 17:40:
19

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

NĂM 2016

---*-*----

THÁNG 03 NĂM 2017

MỤC LỤC

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát
2. Quá trình hình thành và phát triển
3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh
4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý
5. Định hướng phát triển

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh
2. Tổ chức và nhân sự
3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án
4. Tình hình tài chính
5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh
2. Tình hình tài chính
3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý
4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty
2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc Công ty
3. Phương hướng hoạt động năm 2017

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị
2. Ban kiểm soát
3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban tổng giám đốc.

VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: **CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC BECAMEX**
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 3700683163 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Bình Dương cấp lần đầu ngày 29/12/2005 và đăng ký thay đổi lần thứ 12 ngày 31/08/2015
- Vốn điều lệ : **40.400.000.000** đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu : **40.400.000.000** đồng
- Địa chỉ: Đường NA6, KCN Mỹ Phước 2, Phường Mỹ Phước, TX Bến Cát, tỉnh Bình Dương, Việt Nam.
- Số điện thoại: 0650.3553326
- Số Fax: 0650.3553327
- Website: <http://becamexpharm.vn>
- Mã cổ phiếu: BCP

2. Quá trình hình thành và phát triển:

- Tiền thân của Công ty Cổ phần Dược BECAMEX là Công ty Dược Phẩm Tỉnh Sông Bé, được thành lập từ sau ngày miền nam hoàn toàn giải phóng như một đơn vị kinh doanh nhằm phục vụ nhu cầu thuốc chữa bệnh cho nhân dân trong tỉnh lúc bấy giờ. Cơ sở vật chất của công ty được tiếp quản từ các cơ sở cũ, chuyên sản xuất các mặt hàng thuốc dùng ngoài với quy mô nhỏ.
- Vào đầu năm 1991, Bộ Y Tế đã hướng dẫn sắp xếp lại hệ thống y tế địa phương, trong đó đã có những hướng dẫn việc chuyển các Công ty dược cấp huyện, thị trực thuộc công ty, xí nghiệp cấp tỉnh. Năm 1992, Nghị định 338/HDBT ban hành quy chế thành lập và giải thể Doanh nghiệp nhà nước, căn cứ vào nghị định này UBND tỉnh Sông Bé ký quyết định số: 25 và số 26/QĐUB ngày 23/03/1991 với nội dung giải thể các công ty Dược cấp III huyện, thị và nhập thành Công ty Dược phẩm tỉnh Sông Bé hình thành 1 công ty dược duy nhất tại tỉnh.
- Song song với việc thay đổi cơ cấu tổ chức, với chủ trương đăng ký lại doanh nghiệp trong tổng thể toàn xã hội, UBND tỉnh Sông Bé đã ký giấy phép số 132 ngày 14/11/1992 và giấy phép kinh doanh số 103734 ngày 08/12/1992 chính thức thành lập công ty Dược với tên gọi là Công ty Dược Vật Tư Y Tế Bình Dương.
- Ngày 10 tháng 11 năm 2004, UBND tỉnh Bình Dương ra quyết định số 155/2004/QĐ-UB về việc sáp nhập Công ty cổ phần dược và vật tư y tế Bình Dương vào Công ty Đầu tư và phát triển công nghiệp (Becamex IDC) và quyết định số 30/QĐUB ngày 07 tháng 01 năm 2005 về việc thành lập Công ty Dược và Vật tư y tế Bình Dương trực thuộc công ty Đầu tư và phát triển công nghiệp (Becamex IDC)
- Ngày 29 tháng 12 năm 2005 Công ty chính thức chuyển thể thành Công ty cổ phần với tên gọi là Công ty CP Dược và vật tư y tế Bình Dương theo giấy CNDKKD số 4603000202 ngày 29 tháng 12 năm 2005 với vốn điều lệ là 15 tỷ đồng. Với chức năng sản xuất và kinh doanh dược phẩm, vật tư y tế, kinh doanh mỹ phẩm.
- Đầu năm 2007, được đầu tư xây dựng và chính thức đi vào hoạt động sản xuất tháng 8/2009, Công ty Cổ phần Dược Becamex được thành lập trên cơ sở tiếp quản từ Công ty Cổ phần Dược và Vật tư y tế Bình Dương trước đây. Chuyển đổi môi trường hoạt động với đơn vị chủ quản đầu tư trực tiếp là Tổng Công ty Đầu tư và phát triển Công nghiệp TNHH – MTV Becamex IDC. Nhà máy Công ty Cổ phần Dược Becamex với tổng vốn đầu tư lên đến hơn 100 tỷ đồng. Đây là nhà máy Dược phẩm được đầu tư **đạt chuẩn GMP – Chuẩn về thực**

hành sản xuất thuốc tốt theo tiêu chuẩn của tổ chức y tế thế giới. Với quy trình sản xuất khép kín trong điều kiện vệ sinh tuyệt đối, nhà máy luôn đảm bảo được 100% chất lượng và mức độ an toàn của sản phẩm thuốc.

- Nhà máy dược phẩm Công ty Cổ phần Dược Becamex được xây dựng theo tiêu chuẩn ngành. Từ chất liệu xây dựng đến hệ thống điều hòa không khí và các thiết bị sản xuất đều phải đạt tiêu chuẩn về vệ sinh theo tiêu chuẩn cấp sạch theo tiêu chuẩn của tổ chức Y tế thế giới.
- Nhà máy Dược được thành lập và đi vào hoạt động cho thấy một chiến lược đầu tư phù hợp của Becamex IDC nhằm xây dựng một mô hình Tổng Công ty đa ngành toàn diện cùng với việc nâng cao năng lực hoạt động các lĩnh vực đầu tư truyền thống. Việc thực hiện đẩy mạnh các dự án an sinh xã hội như y tế, giáo dục đã cho thấy Tổng Công ty Đầu tư và Phát triển Công nghiệp TNHH – MTV Becamex IDC đang hướng đến mục tiêu xây dựng một mô hình công nghiệp - dịch vụ - đô thị bền vững phục vụ tốt nhu cầu phát triển của một thành phố mới Bình Dương trong tương lai.

3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

a. Ngành nghề kinh doanh:

- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê;
- Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng;
- Sản xuất, gia công các loại thực phẩm và thực phẩm chức năng;
- Sản xuất dược phẩm, vật tư y tế;
- Mua bán dược phẩm, vật tư y tế, mỹ phẩm, hóa chất (không thuộc danh mục cấm), nguyên liệu phục vụ cho sản xuất dược phẩm, mỹ phẩm, thực phẩm, các loại thực phẩm và thực phẩm chức năng.

b. Phạm vi hoạt động:

- Công ty có tổ chức hệ thống phân phối và quầy thuốc bán lẻ tại các huyện thị trên địa bàn tỉnh Bình Dương.
- Công ty được phép lập kế hoạch và tiến hành tất cả các hoạt động kinh doanh theo quy định của Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và Điều lệ Công ty phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và thực hiện các biện pháp thích hợp để đạt được các mục tiêu của Công ty.
- Công ty có thể tiến hành hoạt động kinh doanh trong các lĩnh vực khác được pháp luật cho phép và được Đại hội đồng Cổ đông thông qua.
- Công ty được phép hoạt động trong khuôn khổ của pháp luật và Điều lệ nhằm đạt hiệu quả kinh tế tốt nhất cho các Cổ đông.

4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:

Mô hình quản trị tại Công ty bao gồm:

- Đại hội đồng cổ đông
- Hội đồng quản trị
- Ban kiểm soát
- Ban Tổng Giám đốc

- Các phòng ban chuyên môn.
- **Đại hội đồng cổ đông:** đại diện cho các cổ đông, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty.
- **Hội đồng quản trị:** chịu trách nhiệm chỉ đạo, đề ra chiến lược và giám sát Ban Tổng Giám đốc để hoạt động của Công ty theo đúng pháp luật, điều lệ và các quy chế quản lý nội bộ của Công ty.

Ban Tổng Giám đốc điều hành những hoạt động hằng ngày như thực hiện chiến lược ĐHCĐ và HĐQT đề ra, lên kế hoạch kinh doanh, quản trị nhân sự, xây dựng các chiến lược kinh doanh và quản lý tài sản.

- **Ban Tổng giám đốc:** Ban tổng giám đốc do Hội đồng quản trị bổ nhiệm, có nhiệm vụ tổ chức điều hành và quản lý mọi hoạt động sản xuất kinh doanh hàng ngày của công ty theo những chiến lược, kế hoạch đã được Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông thông qua. Ban Tổng giám đốc hiện có 01 thành viên.
- **Phòng tổ chức - nhân sự:** Có chức năng tham mưu cho giám đốc về bộ máy sản xuất kinh doanh, và bố trí nhân sự cho phù hợp với nhu cầu phát triển của công ty, quản lý hồ sơ lý lịch của công nhân viên, quản lý lao động tiền lương, xây dựng kế hoạch đào tạo nghiệp vụ, đồng thời thực hiện công tác hành chính như công tác an ninh quốc phòng, bảo vệ cơ quan, môi trường, phòng cháy chữa cháy.
- **Phòng nghiệp vụ kinh doanh:** Có chức năng tham mưu cho ban giám đốc trong công tác xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng năm, tham mưu cho ban giám đốc trong việc ký kết hợp đồng mua bán giữa các khách hàng và công ty, kiểm soát và quản lý quá trình thực hiện các hợp đồng kinh tế đã được ban giám đốc phê duyệt và xây dựng kế hoạch cung ứng nguyên phụ liệu hàng hóa phù hợp với nhu cầu sản xuất kinh doanh.
- **Phòng kế toán tài chính:** Có chức năng tham mưu cho ban giám đốc xây dựng kế hoạch tài chính hàng năm, tổ chức bộ máy kế toán thực hiện quản lý nguồn vốn, tài sản, thực hiện các nhiệm vụ về kế toán và thủ quỹ, thống kê, nghiệp vụ ngân hàng, lập báo cáo quyết toán hàng quý, năm và quyết toán đầu tư.
- **Nhà máy sản xuất dược phẩm:** trực thuộc Công ty Cổ Phần Dược Becamex có các phòng chức năng, xưởng sản xuất thực phẩm chức năng và xưởng sản xuất GMP-WHO. Nonbeta lactam đạt tiêu chuẩn GMP – WHO. Các phòng ban và xưởng chịu sự điều hành trực tiếp của Tổng giám đốc, có quyền và chịu trách nhiệm sản xuất theo đúng tiêu chuẩn GMP-WHO và cung cấp kịp thời, đầy đủ sản phẩm theo kế hoạch kinh doanh.
- **Hệ thống phân phối trực thuộc công ty:** Hệ thống phân phối của công ty được quản lý theo hệ thống chiều dọc và trực thuộc phòng kế hoạch - kinh doanh. Hiện tại Phòng Kinh Doanh quản lý trên 195 quầy thuốc bán lẻ trực thuộc, hơn 150 đại lý và trên 50 khách hàng nằm ở Tỉnh: Đồng Nai, Vũng Tàu, Bình Phước, Tây Ninh, các Tỉnh miền Tây, Thanh Hoá, Nghệ An, Hà Nội....

5. Định hướng phát triển:

a. Chiến lược phát triển dài hạn:

- Thay đổi cơ cấu lại danh mục hàng hóa sản xuất (tập trung nghiên cứu và đăng ký những sản phẩm chuẩn bị hết bảo hộ, ít đơn vị sản xuất, những loại thuốc đã được thị trường định giá cao)
- Cho đăng ký thay đổi bổ sung lại tên thương mại của thuốc, mẫu mã, qui cách đóng gói, nguồn nguyên liệu (1 loại thuốc ít nhất có 2 nguồn).

- Chủ động nhập khẩu nguyên liệu đối với các mặt hàng mà công ty sản xuất với số lượng lớn.
- Mở rộng danh mục của thực phẩm chức năng.

b. Mục tiêu:

- Xây dựng lại phương thức bán hàng, việc đầu tiên là xây dựng bảng giá bán sản phẩm và thống nhất áp dụng trên toàn quốc.
- Đối với danh mục hiện tại: tìm những nhà phân phối để họ phân phối những sản phẩm này, với điều kiện số lượng phải lớn hơn số lượng Becamex phân phối. Qua các nhà phân phối này, tăng độ phủ của sản phẩm, tăng năng suất sản xuất của nhà máy, thăm dò thị trường. Nếu Công ty tự làm thì phải tốn nhiều chi phí. Khai thác triệt để danh mục của các loại thuốc này vì nó quá phổ thông.
- Thay đổi mạnh mẽ cách thức làm việc của phòng Kinh doanh, đây là mục tiêu lớn nhất của Công ty.
- Hoàn thành tái thẩm định GMP vào tháng 04/2017.

c. Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng của công ty:

- Đối với môi trường: Các sản phẩm của Công ty luôn đáp ứng về chất lượng và đặc biệt luôn tuân thủ các quy định về sản xuất dược phẩm GMP-WHO.
- Đối với xã hội và cộng đồng: Với truyền thống tương thân tương ái, Công ty Dược Becamex luôn chú trọng đến các hoạt động xã hội nhằm chia sẻ gánh nặng, khó khăn với cộng đồng thông qua các chương trình từ thiện.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh:

Stt	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2015	Kế hoạch năm 2016	Thực hiện năm 2016	2016/2015	TH/KH
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	72.713.049.067	80.081.000.000	74.204.618.432	102%	93%
2	Các khoản giảm trừ doanh thu	225.367.072	225.000.000	563.991.010	250%	251%
3	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	72.487.681.995	79.856.000.000	73.640.627.422	102%	92%
4	Giá vốn hàng bán	53.691.017.643	56.058.000.000	50.928.190.811	95%	91%
5	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	18.796.664.352	23.798.000.000	22.712.436.611	121%	95%
6	Doanh thu hoạt động tài chính	6.269.424	6.300.000	6.465.188	103%	103%
7	Chi phí tài chính	2.416.893.353	2.419.000.000	2.295.938.014	95%	95%
8	Trong đó: chi phí lãi vay	2.416.893.353	2.419.000.000	2.295.938.014	95%	95%
9	Chi phí bán hàng	4.284.308.235	5.989.000.000	4.799.882.182	112%	80%
10	Chi phí quản lý doanh nghiệp	9.855.111.184	11.860.000.000	11.598.010.568	118%	98%
11	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	2.246.621.004	3.536.300.000	4.025.071.035	179%	114%

12	Thu nhập khác	945.596.853	554.700.000	887.771.712	94%	160%
13	Chi phí khác	121.621.490	-	15.080.431	12%	-
14	Lợi nhuận khác	823.975.363	554.700.000	872.691.281	106%	157%
15	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	3.070.596.367	4.091.000.000	4.897.762.316	160%	120%
16	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	1.905.632.538	1.610.000.000	2.145.033.860	113%	133%
17	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	55.267.905	-	-	-	-
18	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	1.109.695.924	2.480.000.000	2.752.728.456	248%	111%
19	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	65	586	607	934%	104%

2. Tổ chức và nhân sự:

+ Danh sách ban điều hành:

Tên	Chức vụ	Năm sinh	Số CMND
Ông Nguyễn Thành Trung	Tổng Giám Đốc	1972	280578115, cấp ngày 05/03/2005 Nơi cấp: CA. Bình Dương
Bà Phạm Hồng Nhung	Kế toán trưởng	1981	280764688, cấp ngày 24/01/2014. Nơi cấp: CA Bình Dương

+ Tóm tắt lý lịch và tỷ lệ sở hữu cổ phần:

Tổng Giám đốc:

Họ và tên	NGUYỄN THÀNH TRUNG
Giới tính	Nam
Ngày tháng năm sinh	04/12/1972
Nơi sinh	Bình Dương
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
CNMD số	280578115
Quê quán	Bình Dương
Địa chỉ thường trú	Khu Dân Cư Chánh Nghĩa , TX Thủ Dầu Một , Bình Dương

Điện thoại cơ quan	0650 3553326
Trình độ văn hóa	12/12
Trình độ chuyên môn	Cử Nhân
Quá trình công tác	✓ Năm 1990 - 1996, Công tác tại Xí nghiệp chế biến gỗ Bù Chí , Trục thuộc Tổng công ty đầu tư và phát triển Công nghiệp TNHH – MTV Becamex IDC. ✓ Năm 1996 - 2008, công tác tại Tổng công ty đầu tư và phát triển Công nghiệp TNHH – MTV Becamex IDC. ✓ Năm 2008 - 2012, công tác tại Công ty Cổ phần Bệnh viện Mỹ Phước Năm 2012 – Nay: - Công tác tại Công ty Cổ phần Bệnh viện Mỹ Phước - Công tác tại Công ty Cổ phần Dược Becamex
Chức vụ hiện nay	✓ Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Bệnh viện Mỹ Phước ✓ Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Dược Becamex
Số cổ phần đang nắm giữ	18.000 cổ phần

Kế toán trưởng:

Họ và tên	PHẠM HỒNG NHUNG
Giới tính	Nữ
Ngày tháng năm sinh	29/12/1981
Nơi sinh	Bình Dương
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
CNMD số	280764688, cấp ngày 24/01/2014. Nơi cấp: CA Bình Dương
Quê quán	Thới Hoà - Bến Cát – Bình Dương
Địa chỉ thường trú	Khu phố 2, phường Mỹ Phước, TX Bến Cát, Tỉnh Bình Dương
Điện thoại cơ quan	0650 3553326

Trình độ văn hóa	12/12
Trình độ chuyên môn	Cử nhân Kinh Tế
Quá trình công tác	✓ Từ năm 2002 -> đến: Nhân viên Phòng SXKD Tổng CTY Đầu tư & PTCN TNHH MTV. + Từ 2002-> 05/2012: Công tác tại XN PTCN Mỹ Phước - Trục thuộc Tổng CTY Đầu tư & PTCN TNHH MTV + Từ 06/2012: Phó phòng tài chính CTY Dược Becamex + Từ 06/2016 đến nay Kế toán trưởng Công ty Cổ Phần Dược Becamex
Chức vụ hiện nay	Kế toán trưởng Công ty cổ phần dược Becamex
Số cổ phần đang nắm giữ	0 cổ phần

- **Tổng số cán bộ công nhân viên Công ty đến thời điểm 31/12/2016 : là 285 người. Trong đó:**

+ Nhân sự khối trực tiếp (*văn phòng + nhà máy*): **96 CBNV**

+ Quầy thuốc doanh nghiệp trực thuộc Công ty **189 Quầy**

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án:

- Công ty tập trung sử dụng và khai thác có hiệu quả các nguồn lực hiện có, do đó chưa triển khai đầu tư ra bên ngoài.

4. Tình hình tài chính:

a. Tình hình tài chính:

Stt	Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016	% Tăng/Giảm
1	Tổng giá trị Tài sản	179.248.714.806	178.431.656.253	99,54%
2	Doanh thu thuần	72.487.681.995	73.640.627.422	101,59%
3	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	2.246.621.004	4.025.071.035	179,16%
4	Lợi nhuận khác	823.975.363	872.691.281	105,91%
5	Lợi nhuận trước thuế	3.070.596.367	4.897.762.316	159,51%
6	Lợi nhuận sau thuế	1.109.695.924	2.752.728.456	248,06%
7	Tỷ lệ chia cổ tức	4%	5%	125,00%

b. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Stt	Các chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016	Ghi chú
1	Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
	- Hệ số thanh toán ngắn hạn	1,08	1,12	
	- Hệ số thanh toán nhanh	0,87	0,94	
2	Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
	- Hệ số Nợ/ Tổng tài sản	0,71	0,71	
	- Hệ số Nợ/ Vốn chủ sở hữu	2,49	2,42	
3	Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
	- Vòng quay hàng tồn kho	2,68	3,35	
	- Doanh thu thuần/ Tổng tài sản	0,40	0,41	
4	Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
	- Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần	0,02	0,04	
	- Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Vốn chủ sở hữu	0,02	0,05	
	- Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản	0,01	0,02	
	- Hệ số Lợi nhuận từ HĐKD/ DT thuần	0,03	0,05	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:**a. Cổ phần:**

Số lượng cổ phần đăng ký phát hành	4.040.000
Số lượng cổ phần đã phát hành	4.040.000
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	4.020.400
Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do	4.020.400
Số lượng cổ phiếu quỹ	19.600

b. Cơ cấu cổ đông:

Cổ đông	Số lượng cổ đông			Số lượng cổ phiếu			Tỷ lệ (%)		
	Cá nhân	Tổ chức	Cộng	Cá nhân	Tổ chức	Cộng	Cá nhân	Tổ chức	Cộng
Trong nước	302	6	308	1.252.400	2.770.100	4.022.500	31,00%	68,57%	99,57%
Nước ngoài	1	0	1	17.500	-	17.500	0,43%	-	0,43%

Danh sách cổ đông nắm giữ từ 1% cổ phiếu:

Cổ đông	Tên cổ đông	Số ĐKSH	Ngày cấp	Quốc tịch	Cổ phiếu nắm giữ	Tỷ lệ sở hữu
Cổ đông lớn	Tổng Công ty Đầu tư và Phát triển Công nghiệp TNHH MTV	3700145020	03/06/2010	Việt Nam	2.060.400	51%
Cổ đông nắm giữ từ 1% đến dưới 10%	Công ty Cổ phần Chứng khoán Đệ Nhất	04/GCNTVLK	15/04/2013	Việt Nam	376.300	9,31%
	Cty CP Dược Hậu Giang	5703000111	13/01/2005	Việt Nam	182.600	4,52%
	Cty CP KD và PT Bình Dương	4603000041	26/03/2002	Việt Nam	100.000	2,48%
	Huỳnh Quế Hà	022767344	26/07/2006	Việt Nam	150.000	3,71%
	Phạm Quốc Quân	VSDBCPTA 1142385	04/06/2004	Việt Nam	45.800	1,13%
	Huỳnh thị Nga	021908026	08/01/2007	Việt Nam	45.300	1,12%

Trong năm 2016, vốn đầu tư của chủ sở hữu không thay đổi, không phát sinh giao dịch cổ phiếu quỹ, không phát hành chứng khoán khác.

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

Stt	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2016	So với kế hoạch năm 2016 (%)	So với thực hiện năm 2015 (%)
1	Tổng Doanh thu	74.204.618.432	93%	102%
2	Lợi nhuận trước thuế	4.897.762.316	120%	160%
3	Lợi nhuận sau thuế	2.752.728.456	111%	248%

2. Tình hình tài chính:

a. Tình hình tài sản:

- Năm 2016, số vòng quay tổng tài sản là 0,41, cho thấy hiệu quả sử dụng tài sản còn thấp. Về khoản phải thu của Công ty liên quan đến các Công ty, bệnh viện là chủ yếu, nên thời gian thu hồi công nợ thường rất chậm.

b. Tình hình nợ phải trả:

- Hệ số nợ trên tổng tài sản năm 2016 là 0.71.

3. Những cải tiến về cơ cấu chính sách, quản lý:

a. Chính sách:

- Chi phí năng lượng, tài nguyên ảnh hưởng đến chi phí hoạt động kinh doanh, do đó tiết kiệm năng lượng, tài nguyên là mục tiêu hàng đầu trong sản xuất để mang lại lợi nhuận cao hơn. Công ty luôn nhắc nhở nhân viên thực hiện đúng qui định về sử dụng năng lượng, tài nguyên trong đơn vị như: sử dụng đúng lúc, đúng chỗ, tắt khi không sử dụng, điều chỉnh lượng tiêu thụ năng lượng trong làm lạnh nhà xưởng, vận chuyển...
- Thực hiện chính sách giá cả hợp lý, cạnh tranh đúng qui định pháp luật tại thị trường nội địa. Đảm bảo nguyên tắc đôi bên cùng có lợi.
- Có kế hoạch cụ thể trong “Chiến lược đãi ngộ nhân sự”. Thu hút nhân sự giỏi, có kinh nghiệm, chính sách tiền lương thỏa đáng đối với người lao động làm việc mang lại hiệu quả cao.
- Thực hiện các chính sách chăm sóc, ưu đãi, khen thưởng các quây thuốc đạt, vượt doanh số trong quý năm.
- Xây dựng kế hoạch & chính sách mới trong việc mời gọi các đối tác liên doanh, sản xuất gia công sản phẩm, hợp tác bao tiêu sản phẩm do Công ty sản xuất.

b. Quản lý:

Ban lãnh đạo tăng cường quản lý chi phí phát sinh, quản lý bán hàng, chú trọng công tác thu hồi công nợ, giảm thiểu nợ dài hạn để đạt được hiệu quả trong kinh doanh.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai:

a. Chỉ tiêu doanh thu, lợi nhuận:

Stt	Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2017	So với thực hiện năm 2016 (%)
1	Tổng Doanh thu	81.394.155.634	110%
2	Lợi nhuận trước thuế	4.588.019.638	94%
3	Lợi nhuận sau thuế	2.704.204.900	98%

b. Các hoạt động chủ yếu trong năm 2016:

Trong năm 2016, Hội đồng quản trị đã thực hiện một số các hoạt động chủ yếu như sau:

- Trình Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn ông Nguyễn Thành Trung – Chủ tịch HĐQT kiêm nhiệm chức vụ Tổng Giám đốc
- Tổ chức Đại hội cổ đông thường niên năm 2015

- Tiến hành chi trả cổ tức cho cổ đông
- Thông qua kết quả hoạt động năm 2015 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2016
- Hội đồng quản trị đã cùng với Ban Giám đốc thực hiện những việc trọng yếu sau:
 - Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh sản xuất thuốc.
 - Giấy chứng nhận “Thực hành tốt phân phối thuốc (GDP)”.
 - Giấy chứng nhận “Thực hành tốt bảo quản thuốc (GSP)”.
 - Giấy chứng nhận “An toàn vệ sinh an toàn vệ sinh thực phẩm”.
 - Giấy xác nhận Công bố phù hợp quy định an toàn thực phẩm cho sản phẩm “Cao ích mẫu”.
- Chuẩn bị hồ sơ cho công tác tái thẩm định GMP trong năm 2017.
- Thành lập “Tổ sơ cấp cứu” gồm có 18 thành viên và tổ chức tập huấn công tác sơ cấp cứu nhằm đảm bảo công tác an toàn lao động tại doanh nghiệp.
- Xây dựng và đăng ký lại hệ thống thang bảng lương theo qui định mới năm 2016, áp dụng mức lương vùng cho toàn thể CBCNV. Đồng thời, CBCNV được xét nâng lương hàng năm đúng qui định và đúng quy chế lương, tùy vào mức độ phức tạp công việc mà có mức lương tương ứng.
- Hỗ trợ nhà ở cho CBCNV ở xa, nhằm tạo điều kiện cho CBCNV yên tâm công tác.
- Tổ chức khám sức khỏe cho toàn thể CBNV Công ty năm 2016.
- Khảo sát thực tế và thực hiện các thủ tục pháp lý cho 9 quầy thuốc mới, tổ chức tập huấn triển khai các qui định thành lập quầy mới và công tác GPP.
- Thực hiện tái thẩm định “Thực hành tốt nhà thuốc (GPP)” cho 56 quầy thuốc cũ.
- Trong năm 2016: đã hoàn thành công tác đăng ký lại đối với các sản phẩm hết số đăng ký. Trong đó, sản phẩm được cấp mới số đăng ký: 19 sản phẩm.
- Đồng thời giữa năm 2016 đã triển khai đưa ra thị trường 03 sản phẩm bổ sung cho danh mục hàng sản xuất của Công ty.
- Công ty đã tiến hành thử tương đương sinh học thành công sản phẩm tại Viện kiểm nghiệm thuốc Trung Ương.

Ngoài ra, Công ty luôn hướng tới việc chú trọng chăm lo đời sống tinh thần cho CBNV.

- Tổ chức chuyến hành trình “Du lịch Biển Đảo Nha Trang” nhằm thắt chặt mối quan hệ và xây dựng tinh thần đoàn kết, gắn bó giữa các phòng ban trong công ty.
- Tổ chức họp mặt CBNV, quầy thuốc hơn 20 năm gắn bó với công ty nhân ngày “Thầy Thuốc Việt Nam (27/2)”.
- Phối hợp với BCH Công Đoàn tổ chức tặng quà cho CBNV nữ nhân ngày 8/3 và 20/10, nhằm thể hiện sự quan tâm chăm sóc CBNV nữ.
- Tổ chức thăm hỏi CBNV ốm đau, thai sản, hiếu, hỷ.....

- Phối hợp với BCH tổ chức tặng quà cho con CBNV trong Công ty nhân ngày 1/6.

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty:

- Về cơ cấu tổ chức: Trong năm 2016, có sự cải tổ mạnh mẽ về tổ chức, về phong cách làm việc.
- Về sản xuất: Năm 2016, giá trị sản xuất của Công ty năm 2016 đạt gần 31 tỷ đồng với hơn 48 mặt hàng, tăng 24% so với năm 2015. Tuy nhiên chủng loại sản phẩm của công ty chưa đa dạng, chủ yếu là Thuốc Generic
- Về kinh doanh: Trong năm 2016 doanh số bán hàng đạt được chiếm tỉ lệ lớn là thị trường trong tỉnh Bình Dương, và các sản phẩm bao tiêu. Cụ thể:
 - ❖ Quầy trực thuộc chiếm: 52%/ Doanh thu hoạt động được năm 2016 => mang lại nguồn thu ổn định cho Công ty.
 - ❖ Bao tiêu: 21%/ Doanh thu hoạt động được năm 2016.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc công ty:

a. Về tình hình thực hiện kế hoạch kinh doanh:

Stt	Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2016	Thực hiện 2016	So sánh TH/KH năm 2016
1	Tổng Doanh thu	80.081.000.000	74.204.618.432	93%
2	Lợi nhuận sau thuế	2.480.000.000	2.752.728.456	111%

- Trong năm 2016 Ban Tổng Giám Đốc đã tổ chức và điều hành không đạt chỉ tiêu về lợi nhuận do Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 phê duyệt. Chưa đáp ứng được sự kỳ vọng của Khách Hàng và Hội Đồng Quản Trị, vì vậy trong năm 2017 HĐQT và ban Điều Hành của Công ty sẽ nỗ lực nhiều hơn nữa.

b. Về tổ chức và điều hành các hoạt động kinh doanh hàng ngày:

- Trong năm 2016 các hoạt động sản xuất kinh doanh của Ban Tổng giám đốc công ty tuân theo điều lệ của Công ty, luật Doanh Nghiệp, luật Dược và các quy định của pháp luật hiện hành.
- Trong năm 2016, Hội đồng quản trị thường xuyên giám sát các hoạt động của Ban Tổng Giám đốc và các bộ phận quản lý khác. Kết quả giám sát cho thấy các hoạt động kinh doanh của Công ty đều tuân thủ đúng các quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Dược, Điều lệ Công ty và pháp luật hiện hành.
- Thực hiện việc kiểm soát, giảm phí trong hoạt động mua nguyên liệu đầu vào, bao bì, công cụ, dụng cụ, vật tư, thiết bị dùng cho sản xuất... thương thảo với tất cả nhà cung cấp nguyên liệu đầu vào, thay đổi các phương thức thanh toán tốt nhất cho Công ty.
- Vấn đề công nợ được quản lý chặt chẽ, bán hàng phải thu được tiền, không để phát sinh thêm nợ xấu.

3. Phương hướng hoạt động năm 2017:

+ Về quản lý:

- Mở rộng nguồn tuyển dụng, đào tạo, phát triển nguồn nhân lực trẻ, phù hợp; thu hút và phát triển các tài năng.

- Xây dựng Bộ phận pháp chế của Công ty: theo dõi và soát xét, đánh giá đảm bảo tuân thủ đúng theo qui định của pháp luật, các chuẩn mực đạo đức.
- Phát huy phong trào sáng kiến cải tiến trong công việc của CBNV.
- Ngoài kế hoạch huấn luyện hàng năm của từng bộ phận theo qui định, Công ty có kế hoạch đào tạo các chương trình huấn luyện cho CBNV phù hợp với nhu cầu của sự phát triển thị trường.

+ Về sản xuất:

- Thực hiện khoán định mức sử dụng và đăng ký chỉ tiêu giảm hao hụt, giảm sản phẩm không phù hợp.
- Đẩy mạnh sản xuất các mặt hàng đã có số đăng ký và đã được theo dõi ra thị trường, bổ sung các dòng sản phẩm mới vào danh mục hàng sản xuất ngày càng đa dạng.
- Công ty tiếp tục sắp xếp kế hoạch sản xuất khoa học, tăng cỡ lô sản xuất, sản xuất liên tục để giảm số lần vệ sinh máy, giảm tiêu hao năng lượng, giảm nguồn nước thải, tăng năng suất lao động.
- Áp dụng công nghệ mới và tiên tiến nhất trong phạm vi có thể, trên tất cả toàn bộ qui trình sản xuất của một sản phẩm, bao gồm nghiên cứu phát triển, sản xuất, tồn trữ và phân phối.

+ Về kinh doanh:

- Lấy chất lượng, an toàn và hiệu quả làm cam kết cao nhất.
- Liên tục nghiên cứu & phát triển sản phẩm mới nâng cao năng lực cạnh tranh nhằm đáp ứng nhu cầu của Khách hàng.
- Tiếp tục tìm kiếm và mở rộng địa bàn hoạt động tại các thị trường tiềm năng trong nước, tạo động lực tăng trưởng vững mạnh cho Công ty trong chu kỳ kế tiếp. Đồng thời nâng cao uy tín thương hiệu & chất lượng phục vụ khách hàng.
- Theo dõi sát những chuyển biến của ngành Dược để tích cực tìm kiếm những mô hình kinh doanh phù hợp, mang lại lợi ích cho khách hàng, xã hội tạo doanh thu mới cho Công ty.
- Mọi hoạt động của tất cả các thành viên của Công ty đều phải hướng đến mục đích xây dựng niềm tin, tình cảm gắn bó lâu dài giữa Công ty và khách hàng. Xem khách hàng là người mang lại nguồn lợi của Công ty. Vì vậy mục tiêu lâu dài và trên hết là thoả mãn ước vọng của khách hàng.
- Thị trường kinh doanh: Thị trường phân phối chủ yếu là trong nước, hiện tại Dược Becamex đang phân phối qua 02 kênh chính là: kênh điều trị và kênh thương mại. Kênh thương mại được Dược Becamex chú trọng tập trung phát triển nhiều hơn do có ưu điểm trong kinh doanh & kỳ thu tiền sớm hơn kênh điều trị.

Căn cứ vào tình hình kinh doanh năm 2016, dự đoán tình hình thị trường trong năm 2017, Hội đồng quản trị xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2017 trình Đại hội đồng cổ đông như sau:

Stt	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2016	Kế hoạch năm 2017	Tỷ lệ KH 2017/ TH 2016 (%)
1	Tổng Doanh thu	74.204.618.432	88.817.928.962	120%
2	Lợi nhuận trước thuế	4.897.762.316	5.153.471.154	105%
3	Lợi nhuận sau thuế	2.752.728.456	2.267.973.498	82%
4	Dự kiến chia cổ tức cho cổ đông	5%	5%	100%

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị:

a. Thành viên và cơ cấu Hội đồng quản trị:

Stt	Họ và tên	Ngày sinh	Chức vụ	Trình độ chuyên môn	Số CP nắm giữ	Ghi chú
1	Ông Nguyễn Thành Trung	04/12/1972	Chủ tịch HĐQT	- Cử nhân QTKD - Cử nhân Luật	18.000	
2	Ông Quảng Văn Việt Cương	23/05/1970	Thành viên	- Cử nhân cao đẳng sư phạm - Cử nhân cao đẳng QTKD	10.000	
3	Giang Quốc Dũng	05/06/1974	Thành viên	- Thạc sỹ Quản lý kinh tế công	10.000	
4	Bà Nguyễn Thị Bích Sơn	26/09/1977	Thành viên	- Cử nhân ĐH KT	0	
5	Ông Phan Công Lý	04/02/1963	Thành viên	- Bác Sĩ CKI Ngoại Niệu	0	

- b. Tiểu bang thuộc Hội đồng quản trị: Không có
- c. Hoạt động của Hội đồng quản trị: Trong năm 2016, Hội đồng Quản trị đã tổ chức họp 04 lần, các thành viên Hội đồng Quản trị có sự thống nhất cao trong các cuộc họp. Hội đồng Quản trị thường xuyên theo sát hoạt động của Ban Tổng Giám đốc, cùng tham gia họp giao ban định kỳ với Ban điều hành Công ty
- d. Trong Hội đồng quản trị có 03 thành viên độc lập không điều hành nhưng luôn theo dõi hoạt động của công ty, tham dự họp đầy đủ, đóng góp ý kiến về định hướng, hoạt động của công ty.
- e. Hoạt động của các tiểu bang trong Hội đồng quản trị: Không có
- f. Danh sách các thành viên có chứng chỉ đào tạo về quản trị:

Stt	Họ và tên	Ngày sinh	Chức vụ
1	Ông Nguyễn Thành Trung	04/12/1972	Chủ tịch HĐQT
2	Bà Nguyễn Thị Bích Sơn	26/09/1977	Thành viên

2. Ban kiểm soát:

a. Thành viên và cơ cấu của Ban Kiểm soát:

Họ và tên	Chức vụ	Năm sinh	Số CMND	Số CP năm giữ
Bà Nguyễn Thị Thanh Nhân	Trưởng Ban Kiểm soát	1976	280581681 cấp ngày 06/03/2000 tại Công An Bình Dương	
Ông Trần Thiện Thử	Thành viên Ban Kiểm soát	21/12/1963	280473222 ngày cấp 18/07/2006 tại Công an Bình Dương.	367.000
Ông Trần Quốc Thắng	Thành viên Ban Kiểm soát	06/01/1976	280617293 cấp ngày 16/07/2008 tại Công An Bình Dương	

b. Hoạt động của Ban Kiểm soát:

- Ban kiểm soát gồm 03 thành viên, trong đó có 01 thành viên hoạt động độc lập. Trong năm 2016 Ban kiểm soát đã họp để triển khai các kế hoạch giám sát hoạt động của Ban điều hành công ty. Kết quả tại các cuộc họp, các thành viên trong Ban kiểm soát đều thống nhất ý kiến.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc:

Thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát:

- + Chủ tịch Hội đồng quản trị : 4.000.000 đồng/người/tháng
- + Thành viên Hội đồng quản trị : 2.000.000 đồng/người/tháng
- + Trưởng Ban Kiểm soát : 2.000.000 đồng/người/tháng
- + Thành viên Ban Kiểm soát : 1.000.000 đồng/người/tháng
- + Thư ký Hội đồng quản trị : 1.000.000 đồng/người/tháng

VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

BÁO CÁO TÀI CHÍNH
NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2016

CÔNG TY CỔ PHẦN
DỰỢC BECAMEX

MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Hội đồng quản trị	2 - 3
3. Báo cáo kiểm toán độc lập	4 - 5
4. Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2016	6 - 9
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016	10
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016	11 - 12
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016	13 - 40

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Dược Becamex (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016.

Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần Dược Becamex (trước đây là Công ty Cổ phần Dược và vật tư y tế Bình Dương) hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3700683163 ngày 12 tháng 2 năm 2009 (số cũ 4603000202) đăng ký lần đầu ngày 29 tháng 12 năm 2005, đăng ký thay đổi lần thứ 12 ngày 31 tháng 8 năm 2015 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Dương cấp.

Trụ sở hoạt động

Địa chỉ : Đường NA6, khu công nghiệp Mỹ Phước 2, phường Mỹ Phước,
thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương

Điện thoại : (0650) 3.553.326

Fax : (0650) 3.559.899

Hoạt động kinh doanh của Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp là: sản xuất dược phẩm, vật tư y tế; kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê; bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng; sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu, sản xuất, gia công các loại thực phẩm và thực phẩm chức năng; mua bán dược phẩm, vật tư y tế, mỹ phẩm; mua bán hóa chất (trừ hóa chất bảng 1 theo Công ước quốc tế), nguyên liệu phục vụ cho sản xuất dược phẩm, mỹ phẩm, thực phẩm, các loại thực phẩm và thực phẩm chức năng.

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Các thành viên Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Nguyễn Thành Trung	Chủ tịch	Ngày 16 tháng 5 năm 2012
Ông Phan Công Lý	Thành viên	Ngày 16 tháng 5 năm 2012
Ông Quảng Văn Viết Cương	Thành viên	Ngày 29 tháng 5 năm 2013
Ông Giang Quốc Dũng	Thành viên	Ngày 29 tháng 5 năm 2013
Bà Nguyễn Thị Bích Sơn	Thành viên	Ngày 14 tháng 5 năm 2014



Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Bà Nguyễn Thị Thanh Nhân	Trưởng ban	Ngày 14 tháng 5 năm 2014
Ông Trần Thiện Thê	Thành viên	Ngày 14 tháng 5 năm 2014
Ông Trần Quốc Thắng	Thành viên	Ngày 29 tháng 5 năm 2013



Ban Tổng Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/Miễn nhiệm
Ông Nguyễn Thành Trung	Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 14 tháng 5 năm 2014
Ông Lê Trung Hiếu	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 01 tháng 6 năm 2012 Miễn nhiệm ngày 20 tháng 6 năm 2016

Đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này là Ông Nguyễn Thành Trung – Chủ tịch Hội đồng quản trị (bổ nhiệm ngày 14 tháng 5 năm 2014).

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 của Công ty.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc phải:

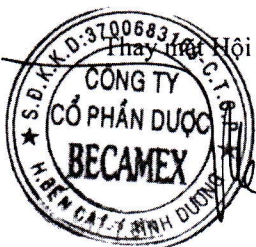
- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các sổ sách kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính.

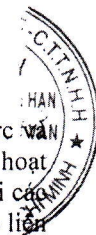
Phê duyệt Báo cáo tài chính

Hội đồng quản trị phê duyệt Báo cáo tài chính đính kèm. Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2016, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.



Nguyễn Thành Trung
Chủ tịch

Ngày 03 tháng 3 năm 2017





**BAKER TILLY
A&C**

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN A&C
A&C AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.



Headquarters : 02 Trương Sơn St., Tân Bình Dist., Ho Chi Minh City
Tel: (84.8) 3 5472972 - Fax: (84.8) 3 5472970
Branch in Ha Noi : 40 Giang Vo St., Dong Da Dist., Ha Noi City
Branch in Nha Trang : 18 Tran Khanh Du St., Nha Trang City
Branch in Can Tho : 15-13 Vo Nguyen Giap St., Can Tho City
www.a-c.com.vn

Số: 0134/2017/BCTC-KTTV

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC BECAMEX**

Chúng tôi đã thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Dược Becamex (sau đây gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 19 tháng 01 năm 2017, từ trang 06 đến trang 40, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

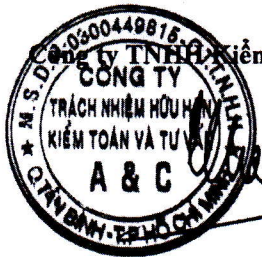
Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.



Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.



Bùi Văn Khá - Phó Tổng Giám đốc
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 0085-2013-008-1

Dương Hồng Phúc - Kiểm toán viên
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 0093-2013-008-1

TP. Hồ Chí Minh, ngày 03 tháng 3 năm 2017

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC BECAMEX

Địa chỉ: Đường NA6, Khu công nghiệp Mỹ Phước 2, phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		139.383.757.052	137.040.677.086
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	3.600.245.435	11.053.456.167
1. Tiền	111		3.600.245.435	11.053.456.167
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	-
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		113.384.694.079	98.659.227.496
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.2	114.752.856.164	98.405.014.406
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		81.037.079	72.277.929
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.3	1.825.023.362	3.308.961.451
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.4	(3.670.470.487)	(3.722.927.851)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139	V.5	396.247.961	595.901.561
IV. Hàng tồn kho	140		22.142.884.845	27.138.541.698
1. Hàng tồn kho	141	V.6	22.227.145.163	27.164.603.663
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(84.260.318)	(26.061.965)
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		255.932.693	189.451.725
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.7a	255.932.693	189.451.725
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		-	-
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153		-	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-



CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC BECAMEX

Địa chỉ: Đường NA6, Khu công nghiệp Mỹ Phước 2, phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B- TÀI SẢN DÀI HẠN	200		39.047.899.201	42.208.037.720
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216		-	-
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		32.394.289.625	36.246.132.360
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.8	32.318.663.441	36.219.882.389
- Nguyên giá	222		71.728.028.315	71.333.888.315
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(39.409.364.874)	(35.114.005.926)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
- Nguyên giá	225		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.9	75.626.184	26.249.971
- Nguyên giá	228		394.717.084	319.090.900
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(319.090.900)	(292.840.929)
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
- Nguyên giá	231		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	232		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		-	-
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		-	-
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		-	-
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		-	-
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		-	-
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		6.653.609.576	5.961.905.360
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.7b	6.653.609.576	5.961.905.360
2. Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	262	V.10	-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		178.431.656.253	179.248.714.806

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC BECAMEX

Địa chỉ: Đường NA6, Khu công nghiệp Mỹ Phước 2, phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		126.259.388.046	127.910.560.667
I. Nợ ngắn hạn	310		124.304.698.381	126.636.515.917
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.11	82.192.431.799	85.961.346.714
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.12	1.006.884.100	109.849.734
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.13	3.595.617.075	3.088.157.993
4. Phải trả người lao động	314	V.14	666.782.907	1.378.367.879
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.15	1.071.884.501	338.067.463
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.16a	5.817.233.391	5.110.022.737
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.17	29.437.802.747	29.820.966.424
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.18	516.061.861	829.736.973
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		1.954.689.665	1.274.044.750
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337	V.16b	1.954.689.665	1.274.044.750
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338		-	-
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-



CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC BECAMEX

Địa chỉ: Đường NA6, Khu công nghiệp Mỹ Phước 2, phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
D - VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		52.172.268.207	51.338.154.139
I. Vốn chủ sở hữu	410		52.172.268.207	51.338.154.139
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	V.19	40.400.000.000	40.400.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		40.400.000.000	40.400.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412	V.19	4.937.900.000	4.937.900.000
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415	V.19	(196.000.000)	(196.000.000)
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418	V.19	4.038.669.588	3.983.184.792
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	V.19	2.991.698.619	2.213.069.347
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		238.970.163	2.213.069.347
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này	421b		2.752.728.456	-
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		178.431.656.253	179.248.714.806

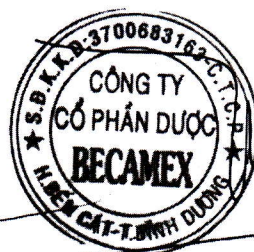
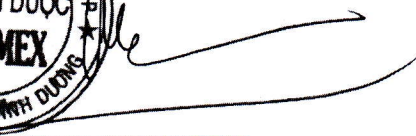
Bình Dương, ngày 19 tháng 01 năm 2017



Nguyễn Thị Mỹ Trinh
Người lập



Phạm Hồng Nhung
Kế toán trưởng

Nguyễn Thành Trung
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC BECAMEX

Địa chỉ: Đường NA6, Khu công nghiệp Mỹ Phước 2, phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

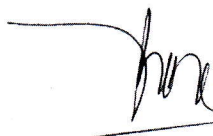
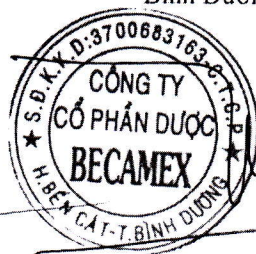
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	74.204.618.432	72.713.049.067
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.2	563.991.010	225.367.072
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		73.640.627.422	72.487.681.995
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.3	50.928.190.811	53.691.017.643
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		22.712.436.611	18.796.664.352
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21		6.465.188	6.269.424
7. Chi phí tài chính	22		2.295.938.014	2.416.893.353
Trong đó: chi phí lãi vay	23		2.295.938.014	2.416.893.353
8. Chi phí bán hàng	25	VI.4	4.799.882.182	4.284.308.235
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.5	11.598.010.568	9.855.111.184
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		4.025.071.035	2.246.621.004
11. Thu nhập khác	31	VI.6	887.771.712	945.596.853
12. Chi phí khác	32		15.080.431	121.621.490
13. Lợi nhuận khác	40		872.691.281	823.975.363
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		4.897.762.316	3.070.596.367
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.13	2.145.033.860	1.905.632.538
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	55.267.905
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		2.752.728.456	1.109.695.924
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.7	607	65
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.7	607	65

Bình Dương, ngày 19 tháng 01 năm 2017


Nguyễn Thị Mỹ Trinh
Người lập

Phạm Hồng Nhung
Kế toán trưởngNguyễn Thành Trung
Tổng Giám đốc

Báo cáo này phải được đọc cùng với Bản thuyết minh Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC BECAMEX

Địa chỉ: Đường NA6, Khu công nghiệp Mỹ Phước 2, phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		4.897.762.316	3.070.596.367
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	V.8, V.9	4.321.608.919	4.812.578.381
- Các khoản dự phòng	03		5.740.989	294.152.860
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		-	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		-	-
- Chi phí lãi vay	06		2.295.938.014	2.416.893.353
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		11.521.050.238	10.594.220.961
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(14.673.009.219)	28.140.180.760
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		4.937.458.500	(8.791.730.614)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		(2.099.742.571)	(19.098.586.261)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		(758.185.184)	476.500.640
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14	V.15	(2.335.120.597)	(2.222.373.894)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	V.13	(1.905.632.538)	(3.424.564.090)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17		(624.129.500)	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		(5.937.310.871)	5.673.647.502
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	V.8	(469.766.184)	(304.000.000)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		-	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	-
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		-	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(469.766.184)	(304.000.000)

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC BECAMEX

Địa chỉ: Đường NA6, Khu công nghiệp Mỹ Phước 2, phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương

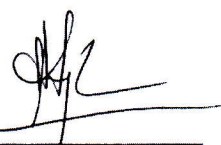
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

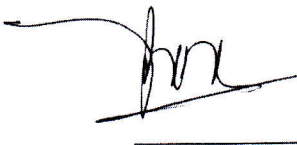
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

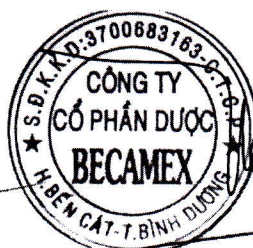
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)

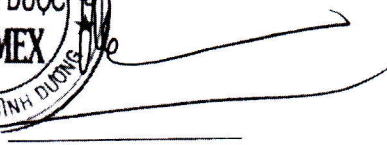
CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33	V.17	44.888.469.054	44.777.408.336
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	V.17	(45.271.632.731)	(37.308.894.202)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	V.16; V.19	(662.970.000)	(2.346.169.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(1.046.133.677)	5.122.345.134
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		(7.453.210.732)	10.491.992.636
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60		11.053.456.167	561.463.531
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70		3.600.245.435	11.053.456.167

Bình Dương, ngày 19 tháng 01 năm 2017


Nguyễn Thị Mỹ Trinh
Người lập


Phạm Hồng Nhung
Kế toán trưởng




Nguyễn Thành Trung
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC BECAMEX

Địa chỉ: Đường NA6, Khu công nghiệp Mỹ Phước 2, phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Dược Becamex (sau đây gọi tắt là “Công ty”) là công ty Cổ phần.

2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là sản xuất công nghiệp, kinh doanh thương mại – dịch vụ và kinh doanh bất động sản.

3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là: Sản xuất và kinh doanh dược phẩm, vật tư y tế và kinh doanh bất động sản.

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

5. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính

Các số liệu tương ứng của năm trước so sánh được với số liệu của năm nay.

6. Nhân viên

Tại ngày kết thúc năm tài chính Công ty có 280 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 283 nhân viên).

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do phần lớn các nghiệp vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC BECAMEX

Địa chỉ: Đường NA6, Khu công nghiệp Mỹ Phước 2, phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được quy đổi theo tỷ giá tại ngày này.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm từ các giao dịch bằng ngoại tệ được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

Tỷ giá sử dụng để quy đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch. Tỷ giá giao dịch thực tế đối với các giao dịch bằng ngoại tệ được xác định như sau:

- Đối với nợ phải thu: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty chỉ định khách hàng thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty dự kiến giao dịch tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với các giao dịch mua sắm tài sản hoặc các khoản chi phí được thanh toán ngay bằng ngoại tệ (không qua các tài khoản phải trả): tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty thực hiện thanh toán.

Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được xác định theo nguyên tắc sau:

- Đối với các khoản ngoại tệ gửi ngân hàng: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Công ty mở tài khoản ngoại tệ.
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là tài sản khác: tỷ giá mua ngoại tệ của Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Bình Dương (Ngân hàng Công ty thường xuyên có giao dịch).
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Bình Dương (Ngân hàng Công ty thường xuyên có giao dịch).

3. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC BECAMEX

Địa chỉ: Đường NA6, Khu công nghiệp Mỹ Phước 2, phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

4. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

5. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu, hàng hóa: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang: chỉ bao gồm chi phí nguyên vật liệu chính.
- Thành phẩm: bao gồm chi phí nguyên vật liệu, nhân công trực tiếp và chi phí sản xuất chung có liên quan trực tiếp được phân bổ dựa trên mức độ hoạt động bình thường.
- Đối với hàng hóa bất động sản: bao gồm chi phí quyền sử dụng đất và các chi phí có liên quan trực tiếp khác.

Giá xuất kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong năm sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

6. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Công ty chủ yếu là tiền thuê đất, chi phí sửa chữa tài sản và công cụ dụng cụ. Các chi phí trả trước này được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước hoặc thời gian các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này.

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC BECAMEX

Địa chỉ: Đường NA6, Khu công nghiệp Mỹ Phước 2, phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 2 năm.

Tiền thuê đất

Tiền thuê đất đã trả cho Tổng Công ty Đầu tư và Phát triển Công nghiệp - TNHH MTV (Becamex IDC) được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ 35 năm.

Chi phí sửa chữa tài sản

Chi phí sửa chữa tài sản được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ 3 năm.

7. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	16 – 30
Máy móc và thiết bị	05 – 10
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	05 – 10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 – 05
Tài sản cố định khác	05 – 08

8. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định vô hình của Công ty bao gồm:

Phần mềm máy tính

Giá mua của phần mềm máy tính mà không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan thì được vốn hoá. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao từ 3 – 8 năm.

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC BECAMEX

Địa chỉ: Đường NA6, Khu công nghiệp Mỹ Phước 2, phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế Công ty đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ... Quyền sử dụng đất không xác định thời hạn không được tính khấu hao.

9. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty, bao gồm cả các khoản phải trả khi nhập khẩu thông qua người nhận ủy thác.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc năm tài chính.

10. Vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

Thặng dư vốn Cổ phần

Thặng dư vốn Cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu hoặc phát hành bổ sung, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ và cấu phần vốn của trái phiếu chuyển đổi khi đáo hạn. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn Cổ phần.

Cổ phiếu quỹ

Khi mua lại cổ phiếu do Công ty phát hành, khoản tiền trả bao gồm cả các chi phí liên quan đến giao dịch được ghi nhận là cổ phiếu quỹ và được phản ánh là một khoản giảm trừ trong vốn chủ sở hữu. Khi tái phát hành, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá sổ sách của cổ phiếu quỹ được ghi vào khoản mục “Thặng dư vốn Cổ phần”.

11. Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC BECAMEX

Địa chỉ: Đường NA6, Khu công nghiệp Mỹ Phước 2, phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

12. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm

Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu hàng hóa, sản phẩm cho người mua.
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa, sản phẩm như người sở hữu hàng hóa, sản phẩm hoặc quyền kiểm soát hàng hóa, sản phẩm.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại sản phẩm, hàng hóa đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại hàng hóa, sản phẩm (trừ trường hợp khách hàng có quyền trả lại hàng hóa, sản phẩm dưới hình thức đổi lại để lấy hàng hóa, dịch vụ khác).
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu bán bất động sản phân lô bán nền

Doanh thu bán bất động sản phân lô bán nền đối với hợp đồng không hủy ngang được ghi nhận khi thỏa mãn đồng thời tất cả các điều kiện sau:

- Đã chuyển giao rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sử dụng đất cho người mua.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán nền đất.
- Công ty đã thu được hoặc chắc chắn sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán nền đất.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

13. Các khoản giảm trừ doanh thu

Các khoản giảm trừ doanh thu bao gồm chiết khấu thương mại, hàng bán bị trả lại phát sinh cùng kỳ tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa được điều chỉnh giảm doanh thu của kỳ phát sinh.

Trường hợp sản phẩm, hàng hóa đã tiêu thụ từ các kỳ trước, đến kỳ này mới phát sinh chiết khấu thương mại, trả lại thì được ghi giảm doanh thu theo nguyên tắc:

- Nếu chiết khấu thương mại, trả lại phát sinh trước thời điểm phát hành Báo cáo tài chính: ghi giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính của năm nay.
- Nếu chiết khấu thương mại, trả lại phát sinh sau thời điểm phát hành Báo cáo tài chính: ghi giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính của năm sau.

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC BECAMEX

Địa chỉ: Đường NA6, Khu công nghiệp Mỹ Phước 2, phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

14. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay.

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được tính vào giá trị của tài sản đó. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong năm, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

15. Các khoản chi phí

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

16. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích lập Báo cáo tài chính và cơ sở tính thuế thu nhập. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC BECAMEX

Địa chỉ: Đường NA6, Khu công nghiệp Mỹ Phước 2, phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi trực tiếp vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi:

- Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp; và
- Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan đến thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế:
 - Đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc
 - Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

17. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

18. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

Thông tin bộ phận được lập và trình bày phù hợp với chính sách kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính của Công ty.

19. Công cụ tài chính

Tài sản tài chính

Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Các tài sản tài chính của Công ty gồm tiền và các khoản tương đương tiền, các khoản phải thu khách hàng và phải thu khác.

Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, các tài sản tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến tài sản tài chính đó.

Nợ phải trả tài chính

Việc phân loại các khoản nợ phải trả tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ phải trả tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Nợ phải trả tài chính của Công ty gồm các khoản phải trả người bán, vay và nợ, và các khoản phải trả khác.

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC BECAMEX

Địa chỉ: Đường NA6, Khu công nghiệp Mỹ Phước 2, phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, các khoản nợ phải trả tài chính được ghi nhận ban đầu theo giá gốc trừ các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến nợ phải trả tài chính đó.

Công cụ vốn chủ sở hữu

Công cụ vốn chủ sở hữu là hợp đồng chứng tỏ được những lợi ích còn lại về tài sản của Công ty sau khi trừ đi toàn bộ nghĩa vụ.

Bù trừ các công cụ tài chính

Các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính chỉ được bù trừ với nhau và trình bày giá trị thuần trên Bảng cân đối kế toán khi và chỉ khi Công ty:

- Có quyền hợp pháp để bù trừ giá trị đã được ghi nhận; và
- Có dự định thanh toán trên cơ sở thuần hoặc ghi nhận tài sản và thanh toán nợ phải trả cùng một thời điểm.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền mặt	626.604.067	484.182.361
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	2.973.641.368	10.569.273.806
Cộng	3.600.245.435	11.053.456.167

2. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải thu các bên liên quan	91.097.157.800	92.942.426.042
Công ty Cổ phần Kinh doanh và Phát triển Bình Dương	90.591.787.548	91.283.617.548
Công ty Cổ phần Bệnh viện Mỹ Phước	505.370.252	1.658.808.494
Phải thu các khách hàng khác	23.655.698.364	5.462.588.364
Công ty TNHH Dược phẩm Tâm Minh	825.660.794	1.149.898.242
Công ty TNHH Dược phẩm Phúc An Khang	-	835.115.152
Ông Huỳnh Tấn An	19.300.800.000	-
Các khách hàng khác	3.529.237.570	3.477.574.970
Cộng	114.752.856.164	98.405.014.406

3. Phải thu ngắn hạn khác

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Phải thu bên liên quan	1.353.900.744	(1.353.900.744)	1.353.900.744	(1.353.900.744)
Tổng Công ty Đầu tư và Phát triển Công nghiệp – TNHH MTV (khoản hỗ trợ chi phí lãi vay)	1.353.900.744	(1.353.900.744)	1.353.900.744	(1.353.900.744)
Phải thu các tổ chức và cá nhân khác	471.122.618	-	1.955.060.707	-
Tạm ứng cho nhân viên	416.858.325	-	1.908.852.533	-
Bảo hiểm nộp thừa	46.698.543	-	36.208.174	-
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	7.565.750	-	10.000.000	-
Cộng	1.825.023.362	(1.353.900.744)	3.308.961.451	(1.353.900.744)

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC BECAMEX

Địa chỉ: Đường NA6, Khu công nghiệp Mỹ Phước 2, phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**4. Nợ xấu**

	Thời gian quá hạn	Số cuối năm		Thời gian quá hạn	Số đầu năm	
		Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi		Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
Các bên liên quan		1.353.900.744	-		1.353.900.744	-
Tổng Công ty Đầu tư và Phát triển công nghiệp – TNHH MTV (khoản hỗ trợ chi phí lãi vay)	Trên 3 năm	1.353.900.744	-	Trên 3 năm	1.353.900.744	-
Các tổ chức và cá nhân khác		2.318.881.229	2.311.487		2.517.141.659	148.114.552
Công ty TNHH Dược phẩm Hải Tâm (tiền bán dược phẩm)	Trên 3 năm	540.040.712	-	Trên 3 năm	540.040.712	-
Quầy si Trung Tâm (tiền bán dược phẩm)	Trên 3 năm	448.570.363	-	Trên 3 năm	456.473.528	-
Quầy thuốc Thánh Tâm (tiền bán dược phẩm)	Trên 3 năm	267.872.197	-	Trên 3 năm	267.872.197	-
Công ty TNHH Dược phẩm Trung Nam (tiền bán dược phẩm)	Trên 3 năm	266.634.997	-	Trên 3 năm	266.634.997	-
Khách hàng mua dược phẩm	Trên 3 năm	790.668.291	353.772	Trên 3 năm	541.272.726	-
Các đơn vị và cá nhân khác	Từ 6 tháng đến dưới 3 năm	5.094.670	1.957.715	Từ 6 tháng đến dưới 3 năm	444.847.499	148.114.552
Cộng		3.672.781.974	2.311.487		3.871.042.403	148.114.552

Tình hình biến động dự phòng nợ phải thu ngắn hạn khó đòi như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	3.722.927.851	3.423.423.174
Trích lập / (Hoàn nhập) dự phòng	(52.457.364)	299.504.677
Số cuối năm	3.670.470.487	3.722.927.851

5. Tài sản thiếu chờ xử lý

Hàng tồn kho thiếu được xác định trong quá trình kiểm kê.

6. Hàng tồn kho

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu,	4.448.669.805	-	5.771.898.566	-
Công cụ dụng cụ	50.307.365	-	37.827.365	-
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	1.680.959.627	-	652.747.862	-
Thành phẩm	4.673.323.360	(75.204.300)	5.982.108.258	(25.338.000)
Hàng hóa	3.265.026.813	(9.056.018)	2.858.577.402	(723.965)
Hàng hóa bất động sản	6.916.732.170	-	10.084.709.658	-
Hàng gửi đi bán	1.192.126.023	-	1.776.734.552	-
Cộng	22.227.145.163	(84.260.318)	27.164.603.663	(26.061.965)

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC BECAMEX

Địa chỉ: Đường NA6, Khu công nghiệp Mỹ Phước 2, phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Tình hình biến động dự phòng giảm giá hàng tồn kho như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	26.061.965	31.413.782
Trích lập dự phòng	58.198.353	-
Hoàn nhập dự phòng	-	(5.351.817)
Số cuối năm	84.260.318	26.061.965

7. Chi phí trả trước**7a. Chi phí trả trước ngắn hạn**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công cụ, dụng cụ	126.875.221	189.451.725
Chi phí khác	129.057.472	-
Cộng	255.932.693	189.451.725

7b. Chi phí trả trước dài hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền thuê đất	5.292.105.296	5.457.483.584
Công cụ, dụng cụ	837.096.665	345.483.300
Chi phí sửa chữa	20.976.925	158.938.476
Chi phí khác	503.430.690	-
Cộng	6.653.609.576	5.961.905.360

8. Tài sản cố định hữu hình

	<u>Nhà cửa, vật kiến trúc</u>	<u>Máy móc và thiết bị</u>	<u>Phương tiện vận tải, truyền dẫn</u>	<u>Thiết bị, dụng cụ quản lý</u>	<u>Tài sản cố định khác</u>	<u>Cộng</u>
Nguyên giá						
Số đầu năm	37.025.562.058	30.625.903.438	2.688.401.796	253.911.155	740.109.868	71.333.888.315
Mua trong năm	-	394.140.000	-	-	-	394.140.000
Số cuối năm	37.025.562.058	31.020.043.438	2.688.401.796	253.911.155	740.109.868	71.728.028.315
Trong đó:						
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	667.410.037	10.489.672.714	2.175.185.115	253.911.155	740.109.868	14.326.288.889
Chờ thanh lý	-	-	-	-	-	-
Giá trị hao mòn						
Số đầu năm	9.522.051.516	22.074.458.257	2.565.447.486	251.927.839	700.120.828	35.114.005.926
Khấu hao trong năm	1.305.099.465	2.887.186.859	61.100.268	1.983.316	39.989.040	4.295.358.948
Số cuối năm	10.827.150.981	24.961.645.116	2.626.547.754	253.911.155	740.109.868	39.409.364.874
Giá trị còn lại						
Số đầu năm	27.503.510.542	8.551.445.181	122.954.310	1.983.316	39.989.040	36.219.882.389
Số cuối năm	26.198.411.077	6.058.398.322	61.854.042	-	-	32.318.663.441
Trong đó:						
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-	-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC BECAMEX

Địa chỉ: Đường NA6, Khu công nghiệp Mỹ Phước 2, phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Một số tài sản cố định hữu hình có giá trị còn lại theo sổ sách là 29.834.239.592 VND đã được thế chấp, cầm cố để đảm bảo cho các khoản vay của Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Bình Dương (xem thuyết minh số V.13).

9. Tài sản cố định vô hình

	Quyền sử dụng đất	Phần mềm máy tính	Cộng
Nguyên giá			
Số đầu năm	-	319.090.900	319.090.900
Mua trong năm	75.626.184	-	75.626.184
Số cuối năm	75.626.184	319.090.900	394.717.084
Trong đó:			
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	-	319.090.900	319.090.900
Giá trị hao mòn			
Số đầu năm	-	292.840.929	292.840.929
Khấu hao trong năm	-	26.249.971	26.249.971
Số cuối năm	-	319.090.900	319.090.900
Giá trị còn lại			
Số đầu năm	-	26.249.971	26.249.971
Số cuối năm	75.626.184	-	75.626.184
Trong đó:			
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-

10. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại

Công ty chưa ghi nhận tài sản thuế thu nhập hoãn lại cho khoản lỗ tính thuế với số tiền là 32.876.443.621 VND.

(i) Chi tiết lỗ tính thuế chưa ghi nhận như sau:

Năm 2012	9.231.070.485
Năm 2013	6.454.532.581
Năm 2014	6.418.233.961
Năm 2015	5.020.581.611
Năm 2016	5.752.024.983
Cộng	32.876.443.621

Theo Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành, khoản lỗ của bất kỳ năm tính thuế nào được chuyển sang bù trừ vào thu nhập trong thời gian tối đa không quá 5 năm kể từ năm tiếp sau năm phát sinh lỗ và chênh lệch tạm thời có thể được khấu trừ không bị giới hạn về thời gian. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại không được ghi nhận cho những khoản này vì ít có khả năng có thu nhập chịu thuế trong tương lai để sử dụng những lợi ích đó.

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC BECAMEX

Địa chỉ: Đường NA6, Khu công nghiệp Mỹ Phước 2, phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

11. Phải trả người bán ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải trả các bên liên quan	76.241.627.195	83.280.042.404
Tổng Công ty Đầu tư và Phát triển Công nghiệp – TNHH MTV	75.401.587.731	82.151.974.443
Công ty Cổ phần Xây dựng và Giao thông Bình Dương	884.514.464	801.421.464
Công ty Cổ phần Bệnh viện Mỹ Phước	37.088.000	326.632.197
Công ty Cổ phần Công Nghệ & Truyền Thông Việt Nam	1.650.000	-
Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước Môi trường Bình Dương	-	14.300
Phải trả các nhà cung cấp khác	5.867.591.604	2.681.304.310
Cộng	82.192.431.799	85.961.346.714

Công ty không có nợ phải trả người bán quá hạn chưa thanh toán.

12. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty TNHH Dược phẩm Lâm Tường Phát	863.914.561	-
Các khách hàng khác	142.969.539	109.849.734
Cộng	1.006.884.100	109.849.734

13. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm	Số phải nộp trong năm	Số đã thực nộp trong năm	Số cuối năm
Thuế GTGT hàng bán nội địa	1.172.517.573	1.717.844.275	(1.452.902.491)	1.437.459.357
Thuế thu nhập doanh nghiệp	1.905.632.538	2.145.033.860	(1.905.632.538)	2.145.033.860
Thuế thu nhập cá nhân	9.237.242	126.752.356	(125.460.477)	10.529.121
Các loại thuế khác	770.640	240.486.728	(238.662.631)	2.594.737
Cộng	3.088.157.993	4.230.117.219	(3.722.658.137)	3.595.617.075

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng như sau:

- Hoạt động bán thuốc	5%
- Hoạt động khác	10%

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20% (năm trước Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 22% trên thu nhập chịu thuế). Riêng đối hoạt động sản xuất và kinh doanh dược phẩm và vật tư y tế, Công ty được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp trong 2 năm kể từ năm bắt đầu kinh doanh có lãi và giảm 50% trong 6 năm tiếp theo. Năm tài chính 2008 là năm đầu tiên Công ty hoạt động kinh doanh có lãi. Năm 2015 là năm cuối cùng Công ty được giảm 50% thuế thu nhập doanh nghiệp. Thu nhập từ các hoạt động khác phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 20%.



CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC BECAMEX

Địa chỉ: Đường NA6, Khu công nghiệp Mỹ Phước 2, phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	4.897.762.316	3.070.596.367
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
- Các khoản điều chỉnh tăng	75.382.000	121.101.704
- Các khoản điều chỉnh giảm	-	-
Thu nhập chịu thuế	4.973.144.316	3.191.698.071
Trong đó:		
- Hoạt động kinh doanh chính	(5.752.024.983)	(5.470.268.011)
- Hoạt động kinh doanh bất động sản	10.725.169.299	8.661.966.082
Thu nhập tính thuế	10.725.169.299	8.661.966.082
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	22%
Thuế thu nhập doanh nghiệp còn phải nộp	2.145.033.860	1.905.632.538

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của Công ty được căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo quy định.

14. Phải trả người lao động

Tiền lương tháng 12 còn phải trả người lao động.

15. Chi phí phải trả ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí lãi vay phải trả	253.430.334	292.612.917
Chi phí dịch vụ mua ngoài phải trả	40.000.000	45.454.546
Các chi phí phải trả ngắn hạn khác	778.454.167	-
Cộng	1.071.884.501	338.067.463

16. Phải trả khác**16a. Phải trả ngắn hạn khác**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phải trả các bên liên quan	967.180.000	103.020.000
Tổng Công ty Đầu tư và Phát triển Công nghiệp – TNHH MTV (Becamex IDC) - cổ tức phải trả	927.180.000	103.020.000
Công ty Cổ phần Kinh doanh và Phát triển Bình Dương - cổ tức phải trả	40.000.000	-
Phải trả các tổ chức và cá nhân khác	4.850.053.391	5.007.002.737
Tài sản thừa chờ giải quyết	136.362.164	272.015.044
Kinh phí công đoàn	60.126.487	77.745.799
Bảo hiểm y tế	57.911.240	31.277.939
Bảo hiểm thất nghiệp	27.795.463	20.041.005

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC BECAMEX

Địa chỉ: Đường NA6, Khu công nghiệp Mỹ Phước 2, phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Nhận ký quỹ ngắn hạn	2.619.000.000	2.825.000.000
Cổ tức phải trả	1.699.512.000	1.618.482.000
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	249.346.037	162.440.950
Cộng	<u>5.817.233.391</u>	<u>5.110.022.737</u>

16b. Phải trả dài hạn khác

Dự phòng trợ cấp thôi việc phải trả người lao động.

17. Vay ngắn hạn

Khoản vay Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Bình Dương để bổ sung vốn lưu động với lãi suất thay đổi theo từng khung ước nhận nợ, thời hạn vay là 9 tháng/món. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp một số nhà xưởng và máy móc thiết bị của Công ty (xem thuyết minh số V.8).

Công ty có khả năng trả được các khoản vay ngắn hạn.

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay ngắn hạn trong năm như sau:

Số đầu năm	29.820.966.424
Số tiền vay phát sinh	44.888.469.054
Số tiền vay đã trả	(45.271.632.731)
Số cuối năm	<u>29.437.802.747</u>

Công ty không có các khoản vay quá hạn chưa thanh toán.

18. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

Công ty chỉ có quỹ khen thưởng, phúc lợi. Chi tiết phát sinh như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	829.736.973	158.460.456
Tăng do trích lập từ lợi nhuận	166.454.388	765.662.517
Chi quỹ	(480.129.500)	(94.386.000)
Số cuối năm	<u>516.061.861</u>	<u>829.736.973</u>

19. Vốn chủ sở hữu**19a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

Thông tin về biến động của vốn chủ sở hữu được trình bày ở Phụ lục 01 đính kèm.

19b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tổng Công ty Đầu tư và Phát triển công nghiệp TNHH MTV (Becamex IDC)	20.604.000.000	20.604.000.000
Công ty Cổ phần Chứng khoán Đệ Nhất	3.763.000.000	3.670.000.000
Công ty Cổ phần Dược Hậu Giang	1.826.000.000	1.826.000.000
Công ty Cổ phần Kinh doanh và Phát triển Bình Dương	1.000.000.000	1.000.000.000
Các cổ đông khác	13.207.000.000	13.300.000.000
Cộng	<u>40.400.000.000</u>	<u>40.400.000.000</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC BECAMEX

Địa chỉ: Đường NA6, Khu công nghiệp Mỹ Phước 2, phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Tình hình góp vốn điều lệ như sau:

	Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp		Vốn điều lệ đã góp (VND)	Vốn điều lệ còn phải góp (VND)
	VND	Tỷ lệ (%)		
Tổng Công ty Đầu tư và Phát triển công nghiệp TNHH MTV (Becamex IDC)	20.604.000.000	51	20.604.000.000	-
Các cổ đông khác	19.796.000.000	49	19.796.000.000	-
Cộng	40.400.000.000	100	40.400.000.000	-

19c. Cổ phiếu

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	4.040.000	4.040.000
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	4.040.000	4.040.000
- Cổ phiếu phổ thông	4.040.000	4.040.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	(19.600)	(19.600)
- Cổ phiếu phổ thông	(19.600)	(19.600)
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	4.020.400	4.020.400
- Cổ phiếu phổ thông	4.020.400	4.020.400
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

19d. Phân phối lợi nhuận

Trong năm Công ty đã phân phối lợi nhuận theo Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2015 ngày 28 tháng 4 năm 2016 như sau:

	VND
• Chia cổ tức cho các cổ đông	: 1.608.160.000
• Trích quỹ đầu tư phát triển	: 55.484.796
• Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	: 166.454.388
• Thù lao Hội đồng quản trị	144.000.000

20. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán

20a. Ngoại tệ các loại

Tại ngày kết thúc năm tài chính, tiền bao gồm 74,40 USD (số đầu năm là 85,40 USD).

20b. Nợ khó đòi đã xử lý

	Số cuối năm	Số đầu năm	Nguyên nhân xóa sổ
Công ty TNHH Dược phẩm Hưng Phúc	355.819.281	355.819.281	Không thu được tiền bán hàng do hàng không đạt chất lượng
Các khoản trả trước cho người bán đã xóa sổ	118.101.704	118.101.704	Không thu hồi được
Cộng	473.920.985	473.920.985	

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC BECAMEX

Địa chỉ: Đường NA6, Khu công nghiệp Mỹ Phước 2, phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH****1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ****1a. Tổng doanh thu**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Doanh thu bán hàng hóa	25.778.099.806	26.962.681.222
Doanh thu bán thành phẩm	30.468.037.364	26.476.616.047
Doanh thu cung cấp dịch vụ	124.299.444	168.848.008
Doanh thu kinh doanh bất động sản	17.834.181.818	19.104.903.790
Cộng	74.204.618.432	72.713.049.067

1b. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan

Các giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Công ty cổ phần kinh doanh và phát triển Bình Dương		
Bán bất động sản	-	19.104.903.790
Công ty cổ phần bệnh viện Mỹ Phước		
Bán hàng hóa	1.881.541.752	2.270.224.255

2. Các khoản giảm trừ doanh thu

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chiết khấu thương mại	521.341.076	217.139.826
Hàng bán bị trả lại	42.491.078	8.227.246
Giảm giá hàng bán	158.856	-
Cộng	563.991.010	225.367.072

3. Giá vốn hàng bán

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá vốn của hàng hóa đã cung cấp	21.551.417.911	22.808.140.146
Giá vốn của thành phẩm đã cung cấp	24.753.899.121	20.905.276.750
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	25.395.330	26.651.022
Giá vốn của hàng hóa bất động sản đã bán	3.167.977.488	7.854.000.000
Các khoản chi phí vượt mức bình thường	1.371.302.608	2.102.301.542
Dự phòng/(Hoàn nhập dự phòng) giảm giá hàng tồn kho	58.198.353	(5.351.817)
Cộng	50.928.190.811	53.691.017.643

4. Chi phí bán hàng

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	4.220.167.900	3.647.336.385
Chi phí vật liệu, đồ dùng	57.385.137	58.172.100
Chi phí khấu hao tài sản cố định	177.494.230	179.921.820
Các chi phí khác	344.834.915	398.877.930
Cộng	4.799.882.182	4.284.308.235

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC BECAMEX

Địa chỉ: Đường NA6, Khu công nghiệp Mỹ Phước 2, phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**5. Chi phí quản lý doanh nghiệp**

	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	5.534.818.855	4.985.683.088
Chi phí đồ dùng văn phòng	765.872.520	982.439.490
Chi phí khấu hao tài sản cố định	236.535.921	211.205.000
Chi phí dự phòng	(52.457.364)	551.390.500
Các chi phí khác	5.113.240.636	3.124.393.106
Cộng	11.598.010.568	9.855.111.184

6. Thu nhập khác

	Năm nay	Năm trước
Chiết khấu mua hàng được hưởng	554.038.815	634.291.888
Thu bồi thường	-	101.667.313
Thu nhập từ các khoản nợ không phải trả	-	119.001.750
Xử lý tài sản thừa	266.186.152	-
Thu nhập khác	67.546.745	90.635.902
Cộng	887.771.712	945.596.853

7. Lãi trên cổ phiếu**7a. Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu**

	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	2.752.728.456	1.109.695.924
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	(166.454.388)	(765.662.517)
Trích thưởng Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát	(144.000.000)	(82.800.000)
Lợi nhuận tính lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	2.442.274.068	261.233.407
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm	4.020.400	4.020.400
Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	607	65

7b. Thông tin khác

Lãi cơ bản trên cổ phiếu năm trước được tính toán lại do trừ số trích quỹ khen thưởng, phúc lợi và trích thưởng Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát khi xác định lợi nhuận tính lãi cơ bản trên cổ phiếu theo hướng dẫn của Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính. Việc áp dụng quy định mới này làm cho lãi cơ bản trên cổ phiếu năm trước giảm từ 235 VND xuống còn 65 VND.

Không có các giao dịch cổ phiếu phổ thông hoặc giao dịch cổ phiếu phổ thông tiềm năng nào xảy ra từ ngày kết thúc năm tài chính đến ngày công bố Báo cáo tài chính này.

8. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	16.669.076.235	15.937.669.231
Chi phí nhân công	14.717.815.530	12.977.223.953
Chi phí khấu hao tài sản cố định	4.321.608.919	4.812.578.381
Chi phí khác	6.579.301.251	5.353.183.917
Cộng	42.287.801.935	39.080.655.482

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC BECAMEX

Địa chỉ: Đường NA6, Khu công nghiệp Mỹ Phước 2, phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

1a. Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị và các thành viên Ban điều hành (Ban Tổng Giám đốc). Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cũng như các giao dịch khác với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công ty không có công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt chỉ có lương với tổng tiền lương trong năm là 639.072.501 VND (năm trước là 817.255.458 VND).

1b. Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác với Công ty bao gồm: các công ty con, các công ty liên kết, cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát, các cá nhân có quyền trực tiếp hoặc gián tiếp biểu quyết ở Công ty và các thành viên mật thiết trong gia đình của họ, các doanh nghiệp do các nhân viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có quyền trực tiếp hoặc gián tiếp biểu quyết của Công ty và các thành viên mật thiết trong gia đình của họ.

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

Bên liên quan khác	Mối quan hệ
Tổng Công ty Đầu tư và Phát triển Công nghiệp – TNHH MTV (Becamex IDC)	Công ty mẹ
Công ty Cổ phần Phát triển Hạ tầng Kỹ thuật	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Kinh doanh và Phát triển Bình Dương	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Xây dựng và Giao thông Bình Dương	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Bệnh viện Mỹ Phước	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước Môi trường Bình Dương	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Chứng khoán Đệ Nhất	Công ty liên kết của Công ty mẹ
Công ty Cổ phần Bảo hiểm Hùng Vương	Công ty liên kết của Công ty mẹ
Công ty Cổ phần Công nghệ & Truyền thông Việt Nam	Công ty liên kết của Công ty mẹ

Giao dịch với các bên liên quan khác

Ngoài các giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ phát sinh với các bên liên quan khác đã được trình bày tại thuyết minh số VI.1b, Công ty còn phát sinh giao dịch khác với các bên liên quan khác như sau:



CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC BECAMEX

Địa chỉ: Đường NA6, Khu công nghiệp Mỹ Phước 2, phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
<i>Tổng Công ty Đầu tư và Phát triển Công nghiệp -TNHH MTV (Becamex IDC)</i>		
Mua dịch vụ	441.607.730	66.460.435
Mua bất động sản	-	14.512.278.000
Cổ tức phải trả	824.160.000	1.442.280.000
<i>Công ty Cổ phần Kinh doanh và Phát triển Bình Dương</i>		
Cổ tức phải trả	40.000.000	70.000.000
<i>Công ty Cổ phần Bệnh viện Mỹ Phước</i>		
Mua hàng hóa	10.727.258	39.590.923
Mua thức ăn	331.170.003	307.116.365
Mua dịch vụ	23.425.000	21.740.000
Chi phí hoa hồng bán thuốc	57.327.465	88.904.534
<i>Công ty Cổ phần Chứng khoán Đệ Nhất</i>		
Mua dịch vụ	10.000.000	28.181.818
Cổ tức phải trả	150.520.000	256.900.000
<i>Công ty Cổ phần Công nghệ & truyền thông Việt Nam</i>		
Mua dịch vụ	156.393.000	16.500.000
<i>Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước Môi trường Bình Dương</i>		
Mua nước sinh hoạt	84.955.056	202.008.095
<i>Công ty Cổ phần Phát triển Hạ tầng Kỹ thuật</i>		
Mua dịch vụ	23.236.368	18.000.004
<i>Công ty Cổ phần Bảo hiểm Hùng Vương - Chi nhánh Bình Dương</i>		
Mua bảo hiểm	3.219.000	6.962.000

Giá hàng hóa, dịch vụ cung cấp cho các bên liên quan khác là giá thỏa thuận. Việc mua hàng hóa, dịch vụ từ các bên liên quan khác được thực hiện theo giá thỏa thuận.

Công nợ với các bên liên quan khác

Công nợ với các bên liên quan khác được trình bày tại các thuyết minh số V.2, V.3, V.11 và V.16a.

Các khoản công nợ phải thu các bên liên quan khác không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty có khoản phải thu bên liên quan khác được lập dự phòng 100% với số tiền là 1.353.900.744 VND (số đầu năm là 1.353.900.744 VND).

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC BECAMEX

Địa chỉ: Đường NA6, Khu công nghiệp Mỹ Phước 2, phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

2. Thông tin về bộ phận

Báo cáo bộ phận chính yếu là theo lĩnh vực kinh doanh do Công ty được tổ chức và quản lý theo tính chất của sản phẩm và dịch vụ.

Các chi phí dùng chung được phân bổ cho các bộ phận theo doanh thu.

Thông tin về lĩnh vực kinh doanh

Công ty có các lĩnh vực kinh doanh chính sau:

- Lĩnh vực sản xuất dược phẩm.
- Lĩnh vực kinh doanh dược phẩm, vật tư y tế.
- Lĩnh vực kinh doanh bất động sản.

Thông tin về bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty được thể hiện ở Phụ lục 2 đính kèm.

Thông tin về khu vực địa lý

Toàn bộ hoạt động của Công ty chỉ diễn ra trên lãnh thổ Việt Nam.

3. Quản lý rủi ro tài chính

Hoạt động của Công ty phát sinh các rủi ro tài chính sau: rủi ro tín dụng, rủi ro thanh khoản và rủi ro thị trường. Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm trong việc thiết lập các chính sách và các kiểm soát nhằm giảm thiểu các rủi ro tài chính cũng như giám sát việc thực hiện các chính sách và các kiểm soát đã thiết lập.

3a. Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty.

Công ty có các rủi ro tín dụng phát sinh chủ yếu từ các khoản phải thu khách hàng và tiền gửi ngân hàng.

Phải thu khách hàng

Để quản lý nợ phải thu khách hàng, Ban Tổng Giám đốc đã ban hành quy chế bán hàng với các quy định chặt chẽ về các đối tượng mua hàng, định mức bán hàng, hạn mức nợ và thời hạn nợ một cách cụ thể. Hàng tháng Ban Tổng Giám đốc thực hiện kiểm tra việc tuân thủ quy chế bán hàng này. Ngoài ra, nhân viên phòng kế toán thường xuyên theo dõi nợ phải thu để đơn đốc thu hồi.

Công ty có rủi ro tín dụng tập trung liên quan đến Công ty Cổ phần Kinh doanh và Phát triển Bình Dương với số dư nợ tại ngày kết thúc năm tài chính chiếm 95% tổng số dư nợ phải thu (số đầu năm chiếm 93%). Các khách hàng khác có số dư dưới 5% tổng số dư nợ phải thu nên rủi ro tín dụng tập trung đối với khoản phải thu của các khách hàng này là thấp.

Tiền gửi ngân hàng

Các khoản tiền gửi ngân hàng không có kỳ hạn của Công ty được gửi tại các ngân hàng được nhiều người biết đến ở Việt Nam do vậy rủi ro tín dụng đối với tiền gửi ngân hàng là thấp.

Mức độ rủi ro tín dụng tối đa đối với các tài sản tài chính là giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính (xem thuyết minh số VII.4 về giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính).

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC BECAMEX

Địa chỉ: Đường NA6, Khu công nghiệp Mỹ Phước 2, phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Bảng phân tích về thời gian quá hạn và giảm giá của các tài sản tài chính như sau:

	Chưa quá hạn hoặc chưa bị giảm giá	Đã quá hạn và/hoặc bị giảm giá	Cộng
Số cuối năm			
Tiền và các khoản tương đương tiền	3.600.245.435	-	3.600.245.435
Phải thu khách hàng	112.433.974.935	2.318.881.229	114.752.856.164
Các khoản phải thu khác	-	1.353.900.744	1.353.900.744
Cộng	116.034.220.370	3.672.781.973	119.707.002.343
Số đầu năm			
Tiền và các khoản tương đương tiền	11.053.456.167	-	11.053.456.167
Phải thu khách hàng	95.914.132.551	2.490.881.855	98.405.014.406
Các khoản phải thu khác	-	1.353.900.744	1.353.900.744
Cộng	106.967.588.718	3.844.782.599	110.812.371.317

3b. Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu tiền.

Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Công ty quản lý rủi ro thanh khoản thông qua các biện pháp: thường xuyên theo dõi các yêu cầu về thanh toán hiện tại và dự kiến trong tương lai để duy trì một lượng tiền cũng như các khoản vay ở mức phù hợp, giám sát các luồng tiền phát sinh thực tế với dự kiến nhằm giảm thiểu ảnh hưởng do biến động của luồng tiền.

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính phi phái sinh (không bao gồm lãi phải trả) dựa trên thời hạn thanh toán theo hợp đồng và chưa được chiết khấu như sau:

	Từ 1 năm trở xuống
Số cuối năm	
Phải trả người bán	82.192.431.799
Vay và nợ	29.437.802.747
Các khoản phải trả khác	5.579.122.334
Cộng	117.209.356.880
Số đầu năm	
Phải trả người bán	85.961.346.714
Vay và nợ	29.820.966.424
Các khoản phải trả khác	4.884.569.463
Cộng	120.666.882.601

Ban Tổng Giám đốc cho rằng mức độ rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn. Công ty có đủ khả năng tiếp cận các nguồn vốn và các khoản vay đến hạn trong vòng 12 tháng có thể được gia hạn với các bên cho vay hiện tại.

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC BECAMEX

Địa chỉ: Đường NA6, Khu công nghiệp Mỹ Phước 2, phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

3c. *Rủi ro thị trường*

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường.

Rủi ro thị trường liên quan đến hoạt động của Công ty gồm: rủi ro giá hàng hóa, nguyên vật liệu.

Các phân tích về độ nhạy, các đánh giá dưới đây liên quan đến tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2016 và ngày 31 tháng 12 năm 2015 trên cơ sở giá trị nợ thuần. Mức thay đổi của lãi suất, giá hàng hóa, nguyên vật liệu sử dụng để phân tích độ nhạy được dựa trên việc đánh giá khả năng có thể xảy ra trong vòng một năm tới với các điều kiện quan sát được của thị trường tại thời điểm hiện tại.

Rủi ro về giá hàng hóa, nguyên vật liệu

Công ty có rủi ro về sự biến động của giá hàng hóa, nguyên vật liệu. Công ty quản lý rủi ro về giá hàng hóa, nguyên vật liệu bằng cách theo dõi chặt chẽ các thông tin và tình hình có liên quan của thị trường nhằm quản lý thời điểm mua hàng, kế hoạch sản xuất và mức hàng tồn kho một cách hợp lý.

Công ty chưa sử dụng các công cụ phái sinh đảm bảo để phòng ngừa các rủi ro về giá hàng hóa, nguyên vật liệu.

3d. *Tài sản đảm bảo*

Công ty không có tài sản tài chính thế chấp cho các đơn vị khác cũng như nhận tài sản thế chấp từ các đơn vị khác tại ngày 31 tháng 12 năm 2016 và tại ngày 31 tháng 12 năm 2015.

4. *Tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính*

Tài sản tài chính

Giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính như sau:

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Tiền và các khoản tương đương tiền	3.600.245.435	-	11.053.456.167	-
Phải thu khách hàng	114.752.856.164	(2.316.569.743)	98.405.014.406	(2.346.050.571)
Các khoản phải thu khác	1.353.900.744	(1.353.900.744)	1.353.900.744	(1.353.900.744)
Cộng	119.707.002.343	(3.670.470.487)	110.812.371.317	(3.699.951.315)

Nợ phải trả tài chính

Giá trị ghi sổ của nợ phải trả tài chính như sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải trả người bán	82.192.431.799	85.961.346.714
Vay và nợ	29.437.802.747	29.820.966.424
Các khoản phải trả khác	5.579.122.334	4.884.569.463
Cộng	117.209.356.880	120.666.882.601

Giá trị hợp lý

Công ty chưa xác định được giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính do Thông tư số 210/2009/TT-BTC ngày 06 tháng 11 năm 2009 của Bộ Tài chính cũng như các quy định hiện hành chưa có hướng dẫn cụ thể.

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC BECAMEX

Địa chỉ: Đường NA6, Khu công nghiệp Mỹ Phước 2, phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

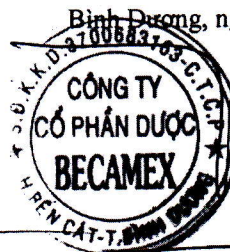
5. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính.

Bình Dương, ngày 19 tháng 01 năm 2017

Nguyễn Thị Mỹ Trinh
Người lập biểu

Phạm Hồng Nhung
Kế toán trưởng



Nguyễn Thành Trung
Tổng Giám đốc

48
IG
EM
IV
&
PH

08
IG
IN
IM

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC BECAMEX

Địa chỉ: Đường NA6, Khu công nghiệp Mỹ Phước 2, phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

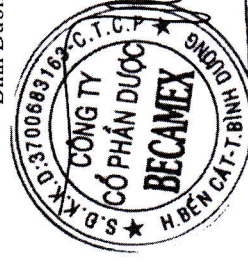
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Phụ lục 01: Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn góp	Thặng dư	Cổ phiếu quỹ	Quỹ đầu tư	Lợi nhuận	Cộng
Số đầu năm trước	40.400.000.000	4.937.900.000	(196.000.000)	3.727.963.953	5.021.336.779	53.891.200.732
Lợi nhuận trong năm trước	-	-	-	-	1.109.695.924	1.109.695.924
Trích lập các quỹ	-	-	-	255.220.839	(1.020.883.356)	(765.662.517)
Chia cổ tức, lợi nhuận trong năm trước	-	-	-	-	(2.814.280.000)	(2.814.280.000)
Chi thù lao HĐQT trong năm trước	-	-	-	-	(82.800.000)	(82.800.000)
Số dư cuối năm trước	40.400.000.000	4.937.900.000	(196.000.000)	3.983.184.792	2.213.069.347	51.338.154.139
Số dư đầu năm nay	40.400.000.000	4.937.900.000	(196.000.000)	3.983.184.792	2.213.069.347	51.338.154.139
Lợi nhuận trong năm nay	-	-	-	-	2.752.728.456	2.752.728.456
Trích lập các quỹ trong năm nay	-	-	-	55.484.796	(221.939.184)	(166.454.388)
Chia cổ tức, lợi nhuận trong năm nay	-	-	-	-	(1.608.160.000)	(1.608.160.000)
Chi thù lao HĐQT trong năm nay	-	-	-	-	(144.000.000)	(144.000.000)
Số dư cuối năm nay	40.400.000.000	4.937.900.000	(196.000.000)	4.038.669.588	2.991.698.619	52.172.268.207

Đơn vị tính: VND

Bình Dương, ngày 19 tháng 01 năm 2017

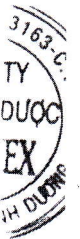


[Handwritten signature]

Phạm Hồng Nhung
 Kế toán trưởng

Nguyễn Thành Trung
 Tổng Giám đốc

[Handwritten signature]
Nguyễn Thị Mỹ Trinh
 Người lập



CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC BECAMEX

Địa chỉ: Đường NA6, Khu công nghiệp Mỹ Phước 2, phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Phụ lục 02: Thông tin về bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh

					Đơn vị tính: VND
Thông tin về kết quả kinh doanh, tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác và giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:					
	Lĩnh vực sản xuất được phẩm	Lĩnh vực kinh doanh được phẩm, vật tư y tế	Lĩnh vực kinh doanh bất động sản	Các khoản loại trừ	Cộng
Năm nay					
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	29.904.046.354	25.902.399.250	17.834.181.818	-	73.640.627.422
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận	-	-	-	-	-
Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	29.904.046.354	25.902.399.250	17.834.181.818		73.640.627.422
Kết quả kinh doanh theo bộ phận					
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận					17.912.554.429
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh					(11.598.010.568)
Doanh thu hoạt động tài chính		2.097.734.669	14.666.204.330		6.314.543.861
Chi phí tài chính					6.465.188
Thu nhập khác					(2.295.938.014)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành					887.771.712
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại					(15.080.431)
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp					(2.145.033.860)
Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	1.818.420.476	-	75.626.184	-	1.894.046.660
Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn	4.644.290.653	820.003.897	-	-	5.464.294.550
Tổng giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền (trừ chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn)	-	-	-	-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC BECAMEX

Địa chỉ: Đường NA6, Khu công nghiệp Mỹ Phước 2, phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Phụ lục 02: Thông tin về bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh (tiếp theo)

	Lĩnh vực sản xuất được phẩm	Lĩnh vực kinh doanh được phẩm, vật tư y tế	Lĩnh vực kinh doanh bất động sản	Các khoản loại trừ	Cộng
Năm trước					
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	26.348.613.811	27.034.164.394	19.104.903.790	-	72.487.681.995
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận	-	-	-	-	-
Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	26.348.613.811	27.034.164.394	19.104.903.790		72.487.681.995
Kết quả kinh doanh theo bộ phận					
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận	1.203.942.904	2.057.509.423	11.250.903.790	-	14.512.356.117
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh					(9.855.111.184)
Doanh thu hoạt động tài chính					4.657.244.933
Chi phí tài chính					6.269.424
Thu nhập khác					(2.416.893.353)
Chi phí khác					945.596.853
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành					(121.621.490)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại					(1.905.632.538)
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp					(55.267.905)
					1.109.695.924
Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	638.826.380	-	-	-	638.826.380
Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn	4.410.648.497	179.921.820	-	-	4.590.570.317
Tổng giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền (trừ chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn)	299.504.677	-	-	-	299.504.677



CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC BECAMEX

Địa chỉ: Đường NA6, Khu công nghiệp Mỹ Phước 2, phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương
BẢO CAO TÀI CHÍNH

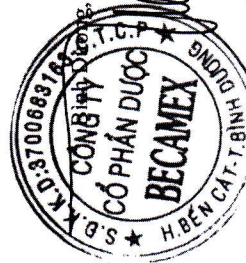
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Phụ lục 02: Thông tin về bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh (tiếp theo)

Tài sản và nợ phải trả của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:

Số cuối năm	Lĩnh vực sản xuất được phẩm	Lĩnh vực kinh doanh được phẩm, vật tư y tế	Lĩnh vực kinh doanh bất động sản	Các khoản loại trừ	Cộng
Tài sản trực tiếp của bộ phận	39.900.296.209	11.457.366.728	116.884.945.902	-	168.242.608.839
Tài sản phân bổ cho bộ phận	-	-	-	-	-
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận	-	-	-	-	10.189.047.414
Tổng tài sản					178.431.656.253
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	20.480.034.451	21.246.213.129	75.484.560.731	-	117.210.808.311
Nợ phải trả phân bổ cho bộ phận	-	-	-	-	-
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận	-	-	-	-	9.048.579.735
Tổng nợ phải trả					126.259.388.046
Số đầu năm					
Tài sản trực tiếp của bộ phận	46.312.556.450	6.408.548.239	101.368.327.206	-	154.089.431.895
Tài sản phân bổ cho bộ phận	-	-	-	-	-
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận	-	-	-	-	25.159.282.911
Tổng tài sản					179.248.714.806
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	38.301.767.771	15.183.525.451	66.505.914.400	-	119.991.207.622
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận	-	-	-	-	7.919.353.045
Tổng nợ phải trả					127.910.560.667

ngày 19 tháng 01 năm 2017



Nguyễn Thành Trung
Tổng Giám đốc

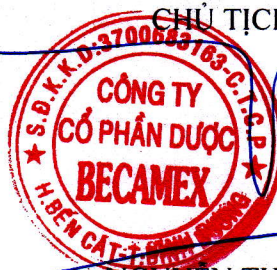
Phạm Hồng Nhung
Kế toán trưởng



Nguyễn Thị Mỹ Trinh
Người lập

Ngày 27 tháng 03 năm 2017

CHỦ TỊCH HĐQT



NGUYỄN THÀNH TRUNG

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

NĂM 2016

---*-*----

THÁNG 03 NĂM 2017